

Bản án số: 509/2019/DS-ST

Ngày: 20/11/2019

V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Quan.

2. Bà Nguyễn Thị Như Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 337/2019/TLST-DS ngày 21/8/2019 về “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXXST-DS ngày 10/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2019/QĐST-DS ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị X, sinh năm: 1945; địa chỉ: đường P, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà X có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1956; địa chỉ: đường L, Phường M, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê D, sinh năm 1972; địa chỉ: đường Q, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 00029135, quyền số 9 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/9/2018 tại Văn phòng công chứng Đàm Sen);

Bà H và ông D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện được nộp vào ngày 30/7/2018 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Đinh Thị X trình bày:

Ngày 17/3/2014, bị đơn Bà Nguyễn Thị H có ký Hợp đồng vay tiền số 002555, quyền số 3/2013/TP/VPCC-SCC/HĐGD ngày 17/3/2014 tại Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa với nội dung vay của Bà Đinh Thị X số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 15 ngày kể từ ngày kí công chứng hợp đồng. Ngày 18/3/2014, Bà X đã giao đủ số tiền trên cho Bà H (có lập biên nhận tiền). Đến nay đã quá thời hạn vay, Bà X đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Bà H trả tiền nhưng Bà H không trả cho Bà X số tiền trên. Do đó, Bà X yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh buộc Bà Nguyễn Thị H phải trả cho Bà X số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

* Tại bản tự khai ngày 17/10/2018 bị đơn Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2014, Bà H có mua một miếng đất ở huyện Hóc Môn của bà Nguyễn Thị Đ thông qua sự giới thiệu của Bà Đinh Thị X. Do bà Đ vay tiền của Bà X nên khi Bà H mua đất của bà Đ với giá 2.000.000.000 đồng, Bà H trả trước cho bà Đ số tiền 1.500.000.000 đồng, 200.000.000 đồng trả cho người môi giới và 300.000.000 đồng còn lại cần trừ nợ giữa bà Đ và Bà X nên Bà X yêu cầu Bà H phải ký Hợp đồng vay số tiền 300.000.000 đồng trên tại Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa. Thực chất đây là số tiền cần trừ nợ bà Đ còn nợ Bà X, bà không vay số tiền 300.000.000 đồng từ Bà X. Sau khi ký công chứng hợp đồng mua bán đất, Bà H không làm giấy tờ chuyển tên được do đất mua có tranh chấp. Sau đó, Bà H đã khởi kiện đòi lại tiền mua đất đối với bà Nguyễn Thị Đ và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã ra bản án, bản án đã được thi hành án bà Đ đã trả lại cho Bà H 1.000.000.000 đồng, Bà H đã nhận tiền tại cơ quan thi hành án. Nay Bà X đòi lại bà số tiền 300.000.000 đồng theo Hợp đồng vay bà không đồng ý, vì đây là số tiền cần trừ nợ bà Đ còn nợ Bà X.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền của Bà H là ông Lê D đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa lần 1, lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Nguyên đơn Bà Đinh Thị X có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời Bà X xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc Bà Nguyễn Thị H phải thanh toán ngay số tiền nợ gốc còn nợ là 300.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đinh Thị X khởi kiện yêu cầu Bà Nguyễn Thị H trả số tiền còn nợ từ năm 2014, đây là quan hệ tranh chấp đòi tài sản. Bị đơn Bà Nguyễn Thị H hiện vẫn đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Bà Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Lê D vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ Hợp đồng vay tiền số 002555, quyền số 03/2013/TP/VPCC-SCC/HĐGD ngày 17/3/2014 tại Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa giữa nguyên đơn Bà Đinh Thị X và bị đơn Bà Nguyễn Thị H, căn cứ biên nhận tiền ngày 18/3/2014 có chữ ký và ghi tên Nguyễn Thị H, Bà H ghi biên nhận nội dung đã nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định Bà H đã nhận số tiền 300.000.000 đồng của Bà Đinh Thị X từ ngày 18/3/2014 đến nay nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên cho Bà X là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự 2005. Vì vậy, xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 300.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 256 Bộ luật dân sự 2005 quy định về quyền đòi lại tài sản của chủ sở hữu: *“Chủ sở hữu có quyền yêu cầu người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc quyền chiếm hữu hợp pháp của mình phải trả lại tài sản đó”*.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ.

[4] Về yêu cầu của bị đơn:

Căn cứ Bản tự khai ngày 17/10/2018, Bà Nguyễn Thị H xác nhận bà có ký Hợp đồng vay số tiền 300.000.000 đồng ngày 17/3/2014 tại Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa của Bà Đinh Thị X. Bà H cho rằng số tiền này không phải do bà vay của Bà X mà là số tiền cần trừ nợ mà bà Nguyễn Thị Đ còn nợ Bà X, bà không vay số tiền 300.000.000 đồng từ Bà X. Do bà Nguyễn Thị Đ vay tiền của Bà X nên khi bà mua đất còn thiếu bà Đ 300.000.000 đồng, bà Đ đã cần trừ số nợ và số tiền 300.000.000 đồng mà bà Đ còn nợ Bà X. Bà H xác định: Việc vay mượn và mua bán đất của bà với bà Nguyễn Thị Đ có liên quan đến Bà X và vụ án tranh chấp mua bán đất và vay tiền với bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử và ra bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, việc mua bán đất và vay nợ có liên quan bà Nguyễn Thị Đ và Bà Đinh Thị X đã được Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa chứng thực vào năm 2014.

Ngày 23/10//2018, Tòa án nhân dân Quận 11 ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ yêu cầu Bà H cung cấp các chứng cứ là họ tên, địa chỉ của bà Nguyễn Thị Đ cũng như hợp đồng vay tiền giữa bà Đ và Bà X, hợp đồng mua bán đất giữa Bà H và bà Đ, bản án có hiệu lực pháp luật giải quyết tranh chấp giữa Bà H và bà Đ. Tuy nhiên Bà H không cung cấp và cũng không có ý kiến phản hồi về việc cung cấp chứng cứ đối với người liên quan.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã yêu cầu Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa cung cấp chứng cứ liên quan đến việc mua bán đất giữa Bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Đ. Căn cứ vào văn bản trả lời ngày 08/8/2019 của Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa xác nhận: *“Ngày 17/3/2014 chỉ thụ lý yêu cầu công chứng Hợp đồng vay tiền giữa Bà Đinh Thị X và Bà Nguyễn Thị H không liên quan đến bất cứ hợp đồng nào giữa Bà H và bà Nguyễn Thị Đ”*. Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn cũng xác định: *“Từ năm 2014 đến nay, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn không thụ lý vụ án nào giữa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H và bị đơn bà Nguyễn Thị Đ.”*. Bà Nguyễn Thị H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình, do đó không có cơ sở xem xét yêu cầu của Bà Nguyễn Thị H, đồng thời Tòa án không đưa bà Nguyễn Thị Đ tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại các biên bản lời khai của Bà Đinh Thị X và Bà Nguyễn Thị H đều xác định giao dịch vay tiền nêu trên không liên quan đến chồng Bà X và chồng Bà H. Vì vậy, Tòa án không đưa các đương sự trên tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà Đinh Thị X, căn cứ vào những nhận định trên phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc Bà Nguyễn Thị H phải trả cho Đinh Thị Xiển số tiền 300.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí nhưng do Bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 256, 280 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đinh Thị X về việc yêu cầu Bà Nguyễn Thị H trả tiền.

2. Buộc Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Bà Đinh Thị X số tiền còn nợ là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, Bà Nguyễn Thị H phải chịu nhưng do Bà H sinh năm 1956 đã trên 60 tuổi, là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Duyên